|  |  |
| --- | --- |
| **[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ HSDT]**  Số:……………….. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *...., ngày..... tháng.....năm.......* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU**

Gói thầu ...... *[Ghi tên gói thầu]*

thuộc dự án ...... *[Ghi tên dự án]*

Kính gửi: ......  *[Ghi tên bên mời thầu]*

Tổ chuyên gia đấu thầu được ...... *[Ghi tên chủ đầu tư ]* thành lập theo Quyết địnhsố ...... *[Ghi số và ngày ban hành văn bản]* để thực hiện đánh giá HSDT gói thầu ...... *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án ...... *[Ghi tên dự án].*([[1]](#footnote-1))

Căn cứ HSMT và HSDT của các nhà thầu tham dự gói thầu nói trên, tổ chuyên gia đấu thầu đã tiến hành đánh giá HSDT trong thời gian từ ngày ...... tháng ...... năm ...... đến ngày...... tháng ...... năm....... Kết quả đánh giá HSDT gói thầu nêu trên được tổng hợp theo các nội dung như sau:

***I. THÔNG TIN CƠ BẢN***

**1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu**

*Phần này nêu khái quát về dự án, gói thầu và các văn bản pháp lý là cơ sở để thực hiện gói thầu:*

- Tên chủ đầu tư, bên mời thầu;

- Tên dự án và tóm tắt về dự án;

- Tên gói thầu và tóm tắt về gói thầu; nội dung của gói thầu được phê duyệt trong KHĐT.

Các văn bản pháp lý liên quan được liệt kê và đính kèm (bản chụp) báo cáo này.

**2. Tổ chuyên gia đấu thầu ([[2]](#footnote-2))**

a) Thành phần tổ chuyên gia đấu thầu

Phần này mô tả số lượng, họ tên, chức vụ cụ thể của các cá nhân tham gia tổ chuyên gia đấu thầu, thời gian làm việc của tổ chuyên gia đấu thầu, phân công công việc của các thành viên, thay đổi nhân sự (nếu có) và lý do thay đổi.

b) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia đấu thầu

Phần này nêu rõ cách thức làm việc của tổ chuyên gia đấu thầu là theo nhóm hay độc lập trong quá trình đánh giá và cách thức đánh giá HSDT đối với trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số thành viên còn lại.

Trường hợp sử dụng phương pháp chấm điểm để đánh giá HSDT, nêu rõ nguyên tắc xác định điểm đánh giá là điểm trung bình cộng của các thành viên tham gia đánh giá HSDT; khi thực hiện chấm điểm, trường hợp điểm của một thành viên tham gia chấm thầu khác thường (quá cao hoặc quá thấp) so với đa số thành viên khác thì cần thảo luận để: (i) đề nghịthành viên đó chấm lại; (ii) nếu thành viên đó bảo lưu ý kiến thì có thể không sử dụng kết quả chấm điểm của thành viên đó để tính trung bình cộng.

Đính kèm theo báo cáo này: Bản chụp văn bản phân công công việc của các thành viên tổ chuyên gia, bản chụp chứng chỉ về đấu thầu của từng cá nhân liên quan và văn bản quy định cách thức đánh giá HSDT đối với trường hợp trong tổ chuyên gia đấu thầu có một hoặc một số thành viên có sự đánh giá khác biệt so với đa số thành viên còn lại.

**3. Phương pháp đánh giá HSDT**

Phần này nêu tóm tắt phương pháp đánh giá (đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu; đánh giá về kỹ thuật; xác định giá đánh giá) nêu trong HSMT được sử dụng để đánh giá HSDT đồng thời ghi rõ tiêu chuẩn đánh giá được quy định tại phần, chương, mục nào trong HSMT.

***II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐẤU THẦU***

Nội dung cụ thể liên quan đến quá trình tổ chức đấu thầu được trình bày tại **Phụ lục I** báo cáo này.

*Ngoài nội dung trên phần này nêu các nội dung sau:*

- Danh sách các nhà thầu nộp HSDT đúng quy định

- Các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống khi tổ chức đấu thầu

Bản chụp một số các văn bản có liên quan được đính kèm báo cáo này.

***III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU***

**1. Kết quả đánh giá sơ bộ HSDT**

***1.1. Kết quả đánh giá về tính hợp lệ và sự đầy đủ; đáp ứng các điều kiện tiên quyết của HSDT***

a) Trên cơ sở kiểm tra về tính hợp lệ và sự đầy đủ (*lập theo Mẫu số 3 Phụ lục II)*; đánh giá về đáp ứng các điều kiện tiên quyết của từng HSDT (*lập theo Mẫu số 4 Phụ lục II),* kết quả đánh giá các nội dung này được tổng hợp theo **Biểu số 1** dưới đây.

**Biểu số 1**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Nhà thầu A** | **Nhà thầu B** | **...** | **Nhà thầu X** |
|  | Tính hợp lệ và sự đầy đủ của HSDT |  |  |  |  |
|  | Đáp ứng các điều kiện tiên quyết nêu trong HSMT |  |  |  |  |
| **KẾT LUẬN** | |  |  |  |  |

b)Thuyết minh về các trường hợp HSDT không hợp lệ, không đầy đủ và không đáp ứng điều kiện tiên quyết. *Phần này thuyết minh chi tiết về việc HSDT không hợp lệ, không đầy đủ và không đáp ứng điều kiện tiên quyết nêu trong HSMT (kể cả sau khi có yêu cầu bổ sung, làm rõ HSDT của bên mời thầu).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ HSDT của bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ HSDT của nhà thầu.*

Đính kèm theo báo cáo này: bản kiểm tra về tính hợp lệ và sự đầy đủ; bản đánh giá về sự đáp ứng các điều kiện tiên quyết của từng HSDT *(trường hợp từng thành viên tổ chuyên gia đánh giá độc lập thì đính kèm bản đánh giá của từng thành viên)*; bản chụp văn bản yêu cầu và văn bản bổ sung, làm rõ HSDT (nếu có).

***1.2. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm (trường hợp không áp dụng sơ tuyển)***

a) Trên cơ sở đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của từng nhà thầu (*lập theo Mẫu số 5 hoặc Mẫu số 6 Phụ lục II),* kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp theo **Biểu số 2** dưới đây:

**Biểu số 2**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Nhà thầu A** | **Nhà thầu B** | **...** | **Nhà thầu X** |
|  | Kinh nghiệm |  |  |  |  |
|  | Năng lực sản xuất và kinh doanh *(đối với gói thầu mua sắm hàng hóa) hoặc* năng lực kỹ thuật *(đối với gói thầu xây lắp)* |  |  |  |  |
|  | Năng lực tài chính |  |  |  |  |
|  | Yêu cầu khác (nếu có) |  |  |  |  |
| **KẾT LUẬN** | |  |  |  |  |

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong HSMT. *Phần này* *thuyết minh chi tiết về việc không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (kể cả sau khi có yêu cầu bổ sung, làm rõ HSDT của bên mời thầu).*

c) Các nội dung làm rõ HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ HSDT của bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ HSDT của nhà thầu.*

*Ghi chú: Trường hợp trong HSMT quy định việc đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu thực hiện sau khi xác định giá đánh giá thì nội dung đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được chuyển xuống sau điểm 2.2 khoản 2 Mục này (Kết quả xác định giá đánh giá). Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện đối với nhà thầu xếp hạng thứ nhất. Trường hợp nhà thầu xếp hạng thứ nhất không đáp ứng về năng lực và kinh nghiệm th́ đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu xếp hạng tiếp theo.*

Đính kèm theo báo cáo này: Bản đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của từng nhà thầu *(trường hợp từng thành viên tổ chuyên gia đánh giá độc lập thì đính kèm bản đánh giá của từng thành viên)*; bản chụp văn bản yêu cầu và văn bản bổ sung, làm rõ HSDT (nếu có).

***1.3. Kết luận trong bước đánh giá sơ bộ***

*Phần này tổng hợp theo* ***Biểu số 3*** *dưới đây:*

**Biểu số 3**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Nhà thầu A** | **Nhà thầu B** | **...** | **Nhà thầu X** |
|  | Kết quả đánh giá về đáp ứng các điều kiện tiên quyết nêu trong HSMT (1) |  |  |  |  |
|  | Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm nhà thầu (2) |  |  |  |  |
| **KẾT LUẬN** (3) | |  |  |  |  |

*Ghi chú:*

*(1) Nội dung này ghi theo Biểu số 1.*

*(2) Nội dung này ghi theo Biểu số 2. Trường hợp thực hiện sơ tuyển thì cần cập nhật các thông tin về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu đã kê khai tại bước sơ tuyển.*

*(3)Kết luận nhà thầu đáp ứng hay không đáp ứng trong bước đánh giá sơ bộ căn cứ vào kết quả đánh giá về đáp ứng các điều kiện tiên quyết và năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu. Trường hợp HSMT quy định thực hiện đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu sau khi xác định giá đánh giá thì việc kết luận nhà thầu đáp ứng hay không đáp ứng trong bước đánh giá sơ bộ căn cứ vào kết quả đánh giá về đáp ứng các điều kiện tiên quyết nêu trong HSMT.*

**2. Kết quả đánh giá chi tiết HSDT**

***2.1. Kết quả đánh giá về kỹ thuật***

*Trên cơ sở đánh giá về kỹ thuật của từng HSDT* (*lập theo Mẫu số 7a, 8a, 9a hoặc 10a Phụ lục II), kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp* *theo* *Mẫu số 7b, 8b, 9b hoặc 10b Phụ lục II.*

*Phần này trình bày các nội dung dưới đây:*

a) Danh sách nhà thầu có HSDT đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. *Liệt kê tên nhà thầu có HSDT đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.*

b) Danh sách nhà thầu có HSDT không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. *Liệt kê tên nhà thầu có HSDT không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và thuyết minh chi tiết về việc không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSDT.*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ HSDT trong quá trình đánh giá (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ HSDT của bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ HSDT của nhà thầu.*

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. *Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó.*

Đính kèm theo báo cáo này: Bản đánh giá chi tiết về kỹ thuật của từng HSDT *(trường hợp từng thành viên tổ chuyên gia đánh giá độc lập thì đính kèm bản đánh giá của từng thành viên)*; bản tổng hợp kết quả đánh giá chi tiết về kỹ thuật của tổ chuyên gia; bản chụp văn bản yêu cầu và văn bản bổ sung, làm rõ HSDT (nếu có); bản chụp văn bản phê duyệt danh sách nhà thầu có HSDT đạt yêu cầu về kỹ thuật của chủ đầu tư (trừ trường hợp gói thầu quy mô nhỏ).

***2.2. Kết quả xác định giá đánh giá***

*Phần này chỉ xác định giá đánh giá của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật nhằm so sánh, xếp hạng các HSDT trên cơ sở các quy định trong HSMT.*

**a) Sửa lỗi**

Trên cơ sở sửa lỗi từng HSDT *(lập theo Mẫu số 11 Phụ lục II),* kết quả sửa lỗi được tổng hợp theo **Biểu số 4** dưới đây:

**Biểu số 4**

| **TT** | **Nội dung** | **Nhà thầu A** | **Nhà thầu B** | **…** | **Nhà thầu X** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | Tổng giá trị lỗi số học |  |  |  |  |
| 2. | Tổng giá trị lỗi khác |  |  |  |  |
| 3. | Tổng giá trị tuyệt đối lỗi số học |  |  |  |  |
| 4. | % tổng giá trị tuyệt đối lỗi số học so với giá dự thầu (trong đơn dự thầu) |  |  |  |  |
| **KẾt luẬn (1)** | |  |  |  |  |

*Ghi chú:*

*(1) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT khi có lỗi số học với tổng giá trị tuyệt đối không quá 10% giá dự thầu. Nhà thầu được kết luận là KHÔNG ĐẠT khi có lỗi số học với tổng giá trị tuyệt đối lớn hơn 10% giá dự thầu và/hoặc nhà thầu không chấp nhận lỗi số học do bên mời thầu phát hiện. Trường hợp nhà thầu không chấp nhận lỗi số học do bên mời thầu phát hiện thì cần thuyết minh ở phần này.*

Đính kèm theo báo cáo này: Bản sửa lỗi từng HSDT *(trường hợp từng thành viên tổ chuyên gia đánh giá độc lập thì đính kèm bản sửa lỗi của từng thành viên)*; bản chụp văn bản thông báo của bên mời thầu cho nhà thầu về kết quả sửa lỗi HSDT; bản chụp văn bản trả lời của nhà thầu về việc sửa lỗi của bên mời thầu.

**b) Hiệu chỉnh sai lệch**

Trên cơ sở hiệu chỉnh sai lệch từng HSDT khi HSDT có những nội dung thiếu hoặc thừa so với yêu cầu của HSMT *(lập theo Mẫu số 12 Phụ lục II),* kết quả hiệu chỉnh sai lệch được tổng hợp theo **Biểu số 5** dưới đây:

**Biểu số 5**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Nhà thầu A** | **Nhà thầu B** | **…** | **Nhà thầu X** |
|  | Tổng giá trị hiệu chỉnh sai lệch |  |  |  |  |
|  | Tổng giá trị tuyệt đối hiệu chỉnh sai lệch |  |  |  |  |
|  | % tổng giá trị tuyệt đối hiệu chỉnh sai lệch so với giá dự thầu (trong đơn dự thầu) |  |  |  |  |
| **KẾt luẬn (1)** | |  |  |  |  |

*Ghi chú:*

*(1) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT khi có sai lệch với tổng giá trị tuyệt đối không quá 10% giá dự thầu. Nhà thầu được kết luận là KHÔNG ĐẠT khi có sai lệch với tổng giá trị tuyệt đối lớn hơn 10% giá dự thầu.*

Đính kèm theo báo cáo này: Bản hiệu chỉnh sai lệch từng HSDT *(trường hợp từng thành viên tổ chuyên gia đánh giá độc lập thì đính kèm bản hiệu chỉnh của từng thành viên).*

**c) Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá ([[3]](#footnote-3))**

*Kết quả chuyển đổi giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá được tổng hợp theo* ***Biểu số 6*** *dưới đây:*

**Biểu số 6**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TTT** | **Nội dung** | **Nhà thầu A** | **Nhà thầu B** | **…** | **Nhà thầu X** |
|  | Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch |  |  |  |  |
|  | Giá trị giảm giá |  |  |  |  |
|  | Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá |  |  |  |  |

**d) Chuyển đổi giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá sang một đồng tiền chung ([[4]](#footnote-4))**

*Trường hợp trong HSMT cho phép nhà thầu chào nhiều đồng tiền khác nhau thì trong báo cáo phải chuyển đổi giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) sang một đồng tiền chung theo tỷ giá quy đổi quy định trong HSMT để làm căn cứ xác định giá đánh giá.*

*Kết quả chuyển đổi giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) sang một đồng tiền chung được tổng hợp theo* ***Biểu số 7*** *dưới đây.*

**Biểu số 7**

| **TT** | **Nội dung** | **Nhà thầu A** | **Nhà thầu B** | ... | **Nhà thầu X** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) |  |  |  |  |
| 2. | Tỷ giá quy đổi quy định trong HSMT |  |  |  |  |
| 3. | Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) chuyển đổi về một đồng tiền chung |  |  |  |  |

Đính kèm theo báo cáo này: Bản chuyển đổi giá đề nghị trúng thầu sang một đồng tiền chung *(trường hợp từng thành viên tổ chuyên gia đánh giá độc lập thì đính kèm bản chuyển đổi của từng thành viên)*; bảng tỷ giá tham chiếu được quy định trong HSMT được sử dụng để chuyển đổi giá đề nghị trúng thầu sang một đồng tiền chung.

**d) Đưa các chi phí về một mặt bằng ([[5]](#footnote-5))**

- Trên cơ sở đưa các chi phí về một mặt bằng để xác định giá đánh giá của từng HSDT theo các yếu tố quy định tại HSMT *(lập theo Mẫu số 14 Phụ lục II),* kết quả được tổng hợp vào **Biểu số 8** Mục này.

- Thuyết minh nguyên tắc tính toán để đưa các chi phí về một mặt bằng trong các trường hợp ngoài quy định của HSMT (nếu có).

Đính kèm theo báo cáo này: Bản đưa các chi phí về một mặt bằng của từng HSDT *(trường hợp từng thành viên tổ chuyên gia đánh giá độc lập thì đính kèm bản đưa các chi phí về một mặt bằng của từng thành viên).*

**e) Các lưu ý trong quá trình đánh giá (nếu có)**

*Phần này nêu các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá HSDT (nếu có).*

**3. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá HSDT**

Trên cơ sở đánh giá HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá HSDT được tổng hợp theo **Biểu số 8** với các nội dung cơ bản như sau:

**Biểu số 8**

| **TT** | **Nội dung** | **Nhà thầu** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A** | **B** | **...** | **X** |
| 1. | Kết quả đánh giá sơ bộ |  |  |  |  |
| 1.1. | Kết quả đánh giá tính hợp lệ và đáp ứng các điều kiện tiên quyết |  |  |  |  |
| 1.2. | Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm |  |  |  |  |
| 2. | Kết quả đánh giá về kỹ thuật |  |  |  |  |
| 3. | Giá nêu trong đơn dự thầu |  |  |  |  |
| 4. | Sửa lỗi |  |  |  |  |
| 5. | Hiệu chỉnh sai lệch |  |  |  |  |
| 6. | Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch **(=3+4+5)** |  |  |  |  |
| 7. | Giảm giá (nếu có) |  |  |  |  |
| 8. | Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá **(= 6 - 7)** |  |  |  |  |
| 9. | Chuyển sang đồng tiền chung (nếu có) |  |  |  |  |
| 10. | Đưa các chi phí về một mặt bằng |  |  |  |  |
| 11. | Giá đánh giá  **(=8+10)** hoặc **(=9+10)** |  |  |  |  |
| 12. | Xếp hạng các HSDT |  |  |  |  |

*Ghi chú:*

*Ghi “ĐẠT” hoặc “KHÔNG ĐẠT” đối với các mục số 1 (1.1, 1.2) và 2.*

*Ghi số tiền và đơn vị tiền tệ đối với các mục số 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11. Mục số 4, 5, 10 có giá trị dương hoặc âm.*

*Trường hợp trong HSMT quy định việc đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu thực hiện sau khi xác định giá đánh giá thì nội dung đánh giá về năng lực và kinh nghiệm (Mục 1.2) được chuyển xuống sau nội dung Xếp hạng các HSDT (Mục 12).*

**4. Đánh giá phương án thay thế hoặc bổ sung ([[6]](#footnote-6))**

*Trong trường hợp HSMT cho phép chào phương án thay thế hoặc bổ sung để tìm kiếm những đề xuất sáng tạo của nhà thầu mang lại hiệu quả cao hơn cho gói thầu* *thì cần đánh giá phương án đề xuất thay thế hoặc bổ sung của nhà thầu xếp thứ nhất và đề xuất các nội dung cụ thể để bên mời thầu thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.*

***IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ***

*Trên cơ sở so sánh và xếp hạng các HSDT, tổ chuyên gia đấu thầu phải đưa ra kết luận và đề nghị về kết quả đấu thầu.*

*1. Trường hợp có nhà thầu trúng thầu, nội dung đề nghị cần bao gồm:*

a) Tên nhà thầu được đề nghị trúng thầu *(kể cả tên nhà thầu phụ nếu cần). Trường hợp là nhà thầu liên danh phải nêu tên tất cả các thành viên trong liên danh.*

b) Giá đề nghị trúng thầu *(ghi rõ cơ cấu loại tiền, bao gồm thuế hay không,...)*

c) Hình thức hợp đồng.

d) Thời gian thực hiện hợp đồng.

đ) Những nội dung cần lưu ý (nếu có).

*2. Trường hợp một nhà thầu được đề nghị trúng thầu đồng thời nhiều gói thầu, cần kiến nghị xem xét khả năng thực hiện gói thầu của nhà thầu.*

*3. Trường hợp không lựa chọn được nhà thầu trúng thầu phải nêu rõ lý do và đề xuất phương án xử lý tiếp theo.*

***V. CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA ĐẤU THẦU***

*1. Tại phần này, người đứng đầu và tất cả các thành viên của tổ chuyên gia đấu thầu ký và ghi rõ họ tên.*

*2. Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì phải nêu rõ họ tên và nội dung bảo lưu (kèm theo chữ ký xác nhận) của thành viên tổ chuyên gia đấu thầu đó.*

1. *() Trường hợp* *bên mời thầu thuê tổ chức tư vấn hoặc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp đánh giá HSDT thì thay bằng nội dung như sau:* Căn cứ hợp đồng số *\_\_\_\_[Ghi số hiệu hợp đồng]* ngày \_\_\_\_ *[Ghi thời gian ký hợp đồng]* của \_\_\_\_ *[Ghi tên chủ đầu tư ]* và \_\_\_\_ *[Ghi tên tổ chức/đơn vị đánh giá HSDT]* về việc thuê tổ chức/đơn vị đánh giá HSDT gói thầu \_\_\_\_\_ *[Ghi tên gói thầu]* thuộc dự án *\_\_\_\_ [Ghi tên dự án]*. [↑](#footnote-ref-1)
2. *() Tổ chuyên gia đấu thầu phải đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Đấu thầu và điểm a, khoản 2 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản.* [↑](#footnote-ref-2)
3. *Trường hợp không có giảm giá thì xóa bỏ nội dung này.* [↑](#footnote-ref-3)
4. *() Trường hợp HSMT không cho phép nhà thầu chào nhiều đồng tiền khác nhau thì xóa bỏ nội dung này.* [↑](#footnote-ref-4)
5. *() Đối với gói thầu quy mô nhỏ không cần phải thực hiện nội dung đưa chi phí về cùng một mặt bằng để xác định giá đánh giá, trừ trường hợp gói thầu phức tạp mà chủ đầu tư đã quy định trong HSMT việc xác định giá đánh giá (theo quy định tại khoản 5 Mục 24 Chương I Phần thứ nhất Mẫu Hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp quy mô nhỏ ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BKHĐT ngày 19/01/2010 và ghi chú (1) của Mục 26 Chương I Phần thứ nhất Mẫu Hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa ban hành kèm theo Thông tư số 05/2010/TT-BKHĐT ngày 10/02/2010).*  [↑](#footnote-ref-5)
6. () *Trường hợp HSMT không cho phép nhà thầu chào phương án thay thế hoặc bổ sung thì xóa bỏ nội dung này.*  [↑](#footnote-ref-6)